

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2020 của Sở, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2020 tại Quyết định số 308/QĐ-SKHĐT ngày 30/12/2019. Kế hoạch bám sát các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính của tỉnh tại Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch CCHC tỉnh Bình Định năm 2020.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền cải cách hành chính

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt tinh thần các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy và các chính sách pháp luật của Nhà nước, Lãnh đạo Sở tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh việc phổ biến nội dung công tác cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan; đặc biệt là các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính như: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy.

Tổ chức tuyên truyền về nội dung công tác cải cách hành chính tại các buổi họp giao ban của Sở, các buổi sinh hoạt định kỳ của các tổ chức đoàn thể, đồng thời sao gửi tài liệu đến các phòng, đơn vị trực thuộc. Đặc biệt, chú trọng công tác đăng tải thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở, đôn đốc các thành viên trong Ban biên tập thường xuyên đưa các tin, bài về cải cách hành chính, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, các văn bản, quy định mới lên Trang thông tin điện tử của Sở.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát và báo cáo danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bình Định ban hành từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở tại

Báo cáo số 24/BC-SKHĐT ngày 09/01/2020. Bao gồm 12 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 01 Quyết định của UBND tỉnh.

Thường xuyên cử cán bộ công chức làm thành viên tham gia các tổ công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Giới thiệu lại nhân sự đề nghị công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tại Công văn số 368/SKHĐT-TTr ngày 12/03/2020. Qua đó, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại cơ quan.

Tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 6 tháng đầu năm 2020 tại Báo cáo số 321/BC-SKHĐT ngày 02/6/2020.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Công văn số 7923/UBND-KSTT ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc đăng ký TTHC thực hiện rà soát, đánh giá để đơn giản hóa năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý, lựa chọn 08 TTHC có ảnh hưởng đến yêu cầu của nhiều cá nhân, tổ chức; còn rườm rà, chồng chéo, không phù hợp, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân, đã được UBND tỉnh đưa vào nội dung Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2020 của tỉnh tại Quyết định số 280/SKHĐT-VP ngày 30/01/2020 về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về công bố, công khai TTHC

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, căn cứ các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các phòng, TTXT đầu tư, rà soát và trình UBND tỉnh phê duyệt các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở. Đồng thời, trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính liên thông và không liên thông.

Tiếp tục duy trì và cập nhật Bảng Công khai, niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo Quyết định công bố của UBND tỉnh, đặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh và lĩnh vực Đầu tư trên Trang thông tin điện tử của Sở và Trang tin Xúc tiến đầu tư và hợp tác tỉnh Bình Định (do Trung tâm Xúc tiến Đầu tư trực thuộc Sở quản lý).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

Năm 2020, Sở tiếp tục thực hiện Quyết định số 4836/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kế hoạch số 10/KH-SKHĐT ngày 15/11/2018 của Sở về Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh.

3.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, qua tình hình thực tế làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động xây dựng Phương án nhân sự cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh gửi Văn phòng UBND tỉnh xem xét tại Công văn số 206/SKHĐT-VP ngày 17/02/2020.

Đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định tại Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 24/04/2020; Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 07/05/2020 về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đăng ký 07 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 29/11/2018. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Qua đó, đã giúp hạn chế việc đi lại, giảm thời gian, chi phí, góp phần nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân khi đăng ký giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận 1281 hồ sơ, trong đó đã giải quyết đúng và sớm hạn 1144 hồ sơ, chiếm 89,3%; có 116 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm 9%; 21 hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn, chiếm 1,7%.

Nguyên nhân quá hạn là do, các hồ sơ lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp chuyên viên phải thao tác trên cả 02 hệ thống vừa của tỉnh vừa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nên không cập nhật kịp thời gian xử lý dẫn đến hồ sơ báo chậm trả trên hệ thống. Tuy nhiên trong thực tế toàn bộ kết quả giấy đã trả cho tổ chức, cá nhân đúng hạn. Hồ sơ lĩnh vực đầu tư trễ hạn do phải lấy ý kiến nhiều cơ quan liên quan nhưng hệ thống phần mềm chưa hỗ trợ liên thông (*có Phụ lục kèm theo*).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở. Qua đó đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ CCVC nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững kỹ năng quản lý, nâng cao trình độ lý luận chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về bổ nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ được thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tạo sự chuyên biến rõ nét trong mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của công chức tại công sở và trong khi thi hành công vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ, công chức

Đã triển khai thực hiện xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan theo quy định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư đến năm 2021 tại Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh; Đề án Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các phòng chuyên môn thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 1747/SKHĐT-VP ngày 20/12/2018, cơ quan đã tinh giản 01 biên chế trong Quý I năm 2020 đúng theo Đề án.

6. Cải cách tài chính công

Đẩy mạnh triển khai thực hiện cải cách tài chính công, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch những quy định phải được công khai trong cơ quan, đơn vị; xây dựng quy chế phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị và công đoàn cơ sở. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở.

Đồng thời, Sở chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi đầu tư xây dựng cơ bản; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại Quyết định số 341/QĐ-SKHĐT ngày 29/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên thực hiện công khai dự toán ngân sách ngay từ đầu năm và công bố công khai bổ sung khi có bổ sung kinh phí ngân sách. Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công cơ quan tại Báo cáo số 71/BC-SKHĐT ngày 11/02/2020.

7. Hiện đại hóa hành chính

7.1 Ứng dụng CNTT

Nhận thức rõ tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo đẩy mạnh triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin của tỉnh trong hoạt động quản lý, điều hành tại cơ quan. Áp dụng triệt để Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Sở. Nghiêm túc triển khai phần mềm “Theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao”. Trang thông tin điện tử của Sở được hoàn thiện, công khai đầy đủ các quy trình, thủ tục hành chính. Mặt khác, tuyên truyền đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong việc trao đổi tài liệu, văn bản trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan, đơn vị bên ngoài. Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Thực hiện Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai áp dụng chữ ký số cho tất cả các văn bản đi của cơ quan trên Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh.

7.2 Áp dụng ISO

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 306/QĐ-SKHĐT ngày 25/12/2019.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt đạt được

Công tác cải cách hành chính của Sở tiếp tục được quan tâm. Lãnh đạo Sở thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sâu sát các nội dung về cải cách hành chính, bám sát các nội dung, yêu cầu của Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, coi cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, góp phần nâng cao tinh thần phục vụ công dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác công bố, công khai, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở được quan tâm, triển khai kịp thời. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý để cập nhật quy trình trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. Do đó, đã giảm dần số lượng hồ sơ giải quyết quá hạn so với đầu năm.

Việc quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Việc sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cơ bản gắn với vị trí việc làm và đáp ứng được yêu cầu công việc đã giao. Thực hiện quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đầy đủ, kịp thời.

Đẩy mạnh hiện đại hóa hành chính, đổi mới phương thức làm việc, quan tâm đầu tư cho công nghệ thông tin. Việc ứng dụng các Hệ thống phần mềm trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính và quản lý hành chính của cơ quan được đẩy mạnh. Trang thông tin điện tử của Sở được hoàn thiện, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được đưa vào sử dụng rộng rãi. Đã triển khai áp dụng các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo Hệ thống Quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Những tồn tại hạn chế

Thủ tục hành chính được ban hành còn chồng chéo, thay đổi liên tục, thiếu tính toàn diện và đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn, tình trạng giấy phép con còn nhiều dẫn đến khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Nhận thức của một số cán bộ công chức, viên chức về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính chưa cao, tâm lý e ngại đổi mới là trở lực rất lớn khiến việc cải cách hành chính.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Tiếp tục triển khai quán triệt Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ; Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh.

2. Thực hiện tốt công tác xây dựng và tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là khâu xây dựng chính sách. Rà soát nhằm đưa ra phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, lĩnh vực Đầu tư nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, phát triển bền vững cho kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC của cơ quan. Thường xuyên cử CBCCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, có tính chuyên nghiệp, tận tụy phục vụ cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

4. Thực hiện các giải pháp đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác phối hợp trong nội bộ cơ quan và giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các cơ quan khác.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- LĐ Sở (b/c);
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Đình Tòng

*Phụ lục***THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020***(số liệu tính từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/5/2020)**(kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày tháng 6 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)***1. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a) Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị

Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
		Số TTHC được công bố đúng thời gian quy định	Số TTHC được công bố chậm so với thời gian quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²	
128	128	128	0	83	45	45		

¹ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC² Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC

b) Tình hình giải quyết hồ sơ

ST T	Lĩnh vực	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng và sớm hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=7+8</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=10+11</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
1	Lĩnh vực Đầu tư	98	16	82	79	74	5	19	18	1	
2	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	1183	1	1182	1181	1070	111	02	02		
	Tổng cộng	1281	17	1264	1260	1144	116	21	20	01	

c) Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

Số TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã tiếp nhận <i>(chỉ tính trên các TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI)</i>			Số hồ sơ đã trả kết quả <i>(chỉ tính trên các TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI)</i>			Ghi chú
Tổng số	Số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Số hồ sơ tiếp nhận tại nơi giải quyết	Số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã trả kết quả tại nơi giải quyết	Số hồ sơ đã trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
7	0	1183	1183	0	1181	1181	0	

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp xã/UBND cấp huyện		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
7	0	3	-1	14	0	41	-1	1	1	

3. Về cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	08	
2	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc chưa bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt		
4	Số đơn vị sự nghiệp chưa bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
5	Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm		- Khó khăn: Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế: đến năm 2021 Sở giảm 20% biên chế theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh. Biên chế hàng năm giảm dần trong khi đó thực hiện nhiệm vụ được giao rất nhiều. Do vậy việc cơ cấu công

			chức theo vị trí việc làm là hết sức khó khăn.
6	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	8	

4. Về cải cách tài chính công

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	01	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	01/01	
2.1	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		
2.2	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		
2.3	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		
2.4	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	01/01	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã được giao tự chủ hành chính (đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố)		

5. Kết quả ứng dụng CNTT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			
	Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng
1575	0	1575	23	98	98	0	25	1183	896	287	

6. Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001 - 2015

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015	128/128	